

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú: Xóm B, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ tạm trú: Số B, đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Lê Thị Khánh V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Ngọc Q và chị Lê Thị Khánh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Đặng Ngọc Q và chị Lê Thị Khánh V thống nhất vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Đặng Ngọc Bảo G, sinh ngày 26/02/2005 và Đặng Ngọc Bảo D, sinh ngày 20/01/2008. Hai bên thoả thuận giao hai cháu Đặng Ngọc Bảo G và Đặng Ngọc Bảo D cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ/cháu/tháng, kể từ tháng 11/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không

trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật TTDS; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Q và chị V mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Q phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh Q thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho chị V. Số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001026 ngày 24 tháng 7 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn